

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo kế hoạch đào tạo giáo dục
định hướng Chương trình EPS
Khóa K27-SN16/2025

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc theo Chương trình EPS, căn cứ kế hoạch tiếp nhận của HRD Hàn Quốc, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở kế hoạch tổ chức, danh sách người lao động tham gia giáo dục định hướng K27-SN16/2025 (danh sách kèm theo) và đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo người lao động thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động nộp chi phí phái cử bằng khoản tiền Việt Nam tương đương với 630 USD và chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng để xác nhận nguyện vọng thực hiện hợp đồng lao động đã ký với doanh nghiệp Hàn Quốc.

- Chuẩn bị khoản tiền 100 triệu đồng để ký quỹ sau khi kết thúc khóa giáo dục định hướng.

- Các khoản tiền sau đây để nộp **khi đến tập trung** tham dự khóa giáo dục định hướng:

+ Học phí bổ túc tiếng Hàn: 920.000 đồng;

+ Tiền khám sức khỏe: 485.000 đối với nam và 515.000 đồng đối với nữ để nộp cho bệnh viện (bao gồm: chi phí khám sức khỏe 365.000 đồng đối với nam, 395.000 đồng đối với nữ; chi phí xét nghiệm lao phổi để xin visa: 70.000 đồng/người; khám tổng quát sàng lọc lao phổi: 50.000 đồng/người);

+ Chi phí tiền ký túc xá, tiền ăn nộp trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

2. Thông báo kế hoạch giáo dục định hướng

Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về kế hoạch giáo dục định hướng như sau:

2.1. Địa điểm, thời gian tập trung và tổ chức đào tạo

- Thời gian đào tạo: từ ngày 23/9 đến ngày 07/10/2025;

- Thời gian làm thủ tục nhập học: 15h00 Thứ Hai ngày 22/9/2025;

- Địa điểm đào tạo: Cơ sở đào tạo của Trung tâm Lao động ngoài nước (nằm trong khuôn viên Trung tâm dạy nghề và đào tạo lao động Sona, địa chỉ: thôn Do Hạ, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội).

2.2. Người lao động cần chuẩn bị:

- Hồ sơ xin cấp visa

+ In, điền đầy đủ thông tin và mang theo các giấy tờ xin visa (theo mẫu tại website www.colab.moha.gov.vn mục tải biểu mẫu), **Phiếu lý lịch tư pháp số 2** (01 bản gốc có chữ ký của cán bộ Tư pháp, không sử dụng bản có chữ ký điện tử) và hộ chiếu còn hiệu lực trên 1 năm để nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước làm thủ tục xin cấp visa. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp được cấp sau ngày tập trung, người lao động vẫn đến tập trung theo kế hoạch và chuyển phát phiếu lý lịch tư pháp đến địa điểm nơi người lao động tham dự khóa đào tạo, **muộn nhất vào ngày kết thúc khóa học, người lao động phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Trung tâm lao động ngoài nước.**

Lưu ý: Bộ hồ sơ xin cấp visa bao gồm (1) Tờ khai xin cấp visa, (2) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe, (3) 01 bản photo 2 mặt của CMND/CCCD (4) bản photo trang 2,3 của hộ chiếu, (5) Phiếu lý lịch tư pháp, (6) Hộ chiếu. Người lao động phải đọc kỹ hướng dẫn, điền đầy đủ, chính xác thông tin và sắp xếp hồ sơ theo thứ tự nêu trên. Việc nộp thiếu giấy tờ, kê khai thông tin không chính xác sẽ dẫn đến tiến độ xuất cảnh của người lao động bị chậm hoặc không thể xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

- Để ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS:

+ Người lao động truy cập thông báo tổ chức khóa đào tạo tại website: www.colab.moha.gov.vn để xác nhận nguyện vọng chấp nhận hợp đồng và cung cấp các thông tin cần thiết.

+ Người lao động mang theo smart phone có thể kết nối internet 4G và sử dụng số điện thoại đã được định danh (đăng ký sim chính chủ) khi tham dự khóa đào tạo.

Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ hướng dẫn nội dung cụ thể trong thời gian người lao động tham gia đào tạo.

- Những nội dung khác:

+ Chuẩn bị **04 ảnh chân dung** có quy cách như sau: phong màu trắng, mặc áo khác màu với màu phong, không qua chỉnh sửa, kích thước 3.5cm x 4.5cm;

+ Chuẩn bị 01 bản photo 02 mặt của CMND/CCCD;

+ Chuẩn bị trang phục để lên lớp hàng ngày: quần âu, áo sơ mi trắng, giày hoặc dép quai hậu.

3. Một số công việc khác

Đối với những lao động thuộc danh sách này đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đề nghị quý Sở giữ lại số tiền Việt Nam đồng tương đương với 30USD để trang trải các chi phí hành chính; chuyển số tiền còn lại tương đương 600USD

(theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm chuyển tiền) và khoản chi phí hành chính xin cấp visa về Trung tâm Lao động ngoài nước chậm nhất ngày **20/9/2025** theo tài khoản sau:

- + Tên tài khoản: Trung tâm Lao động ngoài nước
- + Địa chỉ: Số 1 Trịnh Hoài Đức, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
- + Số tài khoản: 1440201030194
- + Tại: Chi nhánh Bắc Hà Nội-NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (*Khi chuyển tiền, đề nghị quý Sở ghi rõ tên địa phương, số tiền và nội dung chuyển tiền*).

- Đề nghị quý Sở thông báo bằng văn bản cho Trung tâm lao động ngoài nước: danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tham gia khóa học; danh sách những người lao động không đến làm thủ tục và không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc; danh sách kèm theo Đơn của người lao động xin tiếp tục tham gia giáo dục định hướng (mẫu kèm theo); danh sách người lao động thuộc đối tượng vay vốn ký quỹ để Trung tâm tổng hợp, triển khai các thủ tục tiếp theo.

Lưu ý: Người lao động không tham gia giáo dục định hướng theo kế hoạch được thông báo hoặc nộp **Phiếu lý lịch tư pháp miễn** dẫn đến nộp hồ sơ xin cấp visa chậm có thể bị doanh nghiệp Hàn Quốc hủy hợp đồng lao động và bị dừng tham gia Chương trình EPS trong thời gian 01 năm.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.



Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG
THAM GIA GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K27-SN16/2025

(Kèm theo Công văn số 824/TTLĐNN-TCLĐ ngày 08/9/2025 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp hiện nay	Mã số HV
1	50531926	Ngô Thị Lan Anh	02/10/2000	Nữ	Bắc Giang	Bắc Ninh	K27SN16-01
2	50306974	Nguyễn Văn Chương	03/12/2003	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K27SN16-02
3	50307111	Nguyễn Văn Huân	08/06/1991	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K27SN16-03
4	50307682	Nguyễn Văn Tùng	15/03/2001	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K27SN16-04
5	50308577	Nguyễn Minh Hoàng	28/06/2001	Nam	Bắc Ninh	Bắc Ninh	K27SN16-05
6	50339863	Trịnh Thành Đạt	22/11/2002	Nam	Cà Mau	Cà Mau	K27SN16-06
7	50339022	Danh Thanh Thanh	21/02/1994	Nữ	Hậu Giang	Cần Thơ	K27SN16-07
8	50339166	Trần Thị Thanh Xuân	16/06/1993	Nữ	Hậu Giang	Cần Thơ	K27SN16-08
9	50358154	Trần Công Sánh	08/10/2001	Nam	Quảng Nam	Đà Nẵng	K27SN16-09
10	50334580	Trần Thị Bảo Ngọc	19/07/2005	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk	K27SN16-10
11	50358653	Huỳnh Đức Trọng	29/09/1997	Nam	Phú Yên	Đắk Lắk	K27SN16-11
12	50372384	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21/07/2005	Nữ	Gia Lai	Gia Lai	K27SN16-12
13	50333551	Võ Mạnh Dũng	10/08/2005	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K27SN16-13
14	50333989	Lê Đình Nam	19/08/2001	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K27SN16-14
15	50302130	Vũ Như Trí	08/02/2005	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K27SN16-15
16	50302339	Trần Thị Phương Anh	22/07/2005	Nữ	Hải Dương	Hải Phòng	K27SN16-16
17	50302387	Vũ Thị Thùy Linh	24/02/2000	Nữ	Hải Dương	Hải Phòng	K27SN16-17
18	50302611	Đỗ Thị Ngọc Huyền	15/08/2005	Nữ	Hải Dương	Hải Phòng	K27SN16-18
19	50301671	Ngô Duy Thái	23/06/1988	Nam	Hải Phòng	Hải Phòng	K27SN16-19
20	50303405	Nguyễn Văn Minh	14/09/2001	Nam	Hưng Yên	Hưng Yên	K27SN16-20
21	50303421	Đào Duy Hùng	13/06/2005	Nam	Hưng Yên	Hưng Yên	K27SN16-21
22	50303658	Lê Thành Công	30/04/2001	Nam	Hưng Yên	Hưng Yên	K27SN16-22
23	50311254	Nhâm Hoàng Lâm	16/06/1994	Nam	Thái Bình	Hưng Yên	K27SN16-23
24	50336734	Trần Thị Phương Thảo	20/09/1993	Nữ	Bình Thuận	Lâm Đồng	K27SN16-24
25	50336342	Hoàng Thị Tươi	08/09/2002	Nữ	Đắk Nông	Lâm Đồng	K27SN16-25
26	50303895	Nguyễn Xuân Hải	23/10/1995	Nam	Hà Nam	Ninh Bình	K27SN16-26
27	50303989	Dương Văn Đảm	16/09/2003	Nam	Hà Nam	Ninh Bình	K27SN16-27
28	50310106	Vũ Đức Hiệu	17/05/2005	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K27SN16-28
29	50310173	Nguyễn Thị Vân Anh	25/09/2004	Nữ	Nam Định	Ninh Bình	K27SN16-29
30	50310255	Phạm Đức Minh	14/11/2002	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K27SN16-30
31	50310281	Phạm Thế Hoàng	28/10/2002	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K27SN16-31
32	50310537	Bùi Thị Mai Hương	31/05/2005	Nữ	Nam Định	Ninh Bình	K27SN16-32
33	50311873	Vũ Đăng Khoa	20/08/2005	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K27SN16-33
34	50312079	Phạm Văn Nguyễn	13/04/1994	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K27SN16-34
35	50312154	Vũ Mạnh Dũng	21/10/2004	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K27SN16-35
36	50312223	Nguyễn Văn Hưng	02/09/2002	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K27SN16-36
37	50312606	Lê Thanh Phương	26/09/1998	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K27SN16-37
38	50533819	Vi Thúy Hằng	07/10/2003	Nữ	Nghệ An	Nghệ An	K27SN16-38
39	50533912	Vi Thị Trang	04/10/2001	Nữ	Nghệ An	Nghệ An	K27SN16-39
40	50533915	Nguyễn Thị Tâm	10/01/2001	Nữ	Nghệ An	Nghệ An	K27SN16-40
41	50322531	Hồ Đình Hà	15/10/1993	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K27SN16-41



9

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp hiện nay	Mã số HV
42	50323658	Nguyễn Sỹ Sang	03/07/1993	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K27SN16-42
43	50351268	Hoàng Xuân Thắng	04/09/1991	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K27SN16-43
44	50353372	Trần Quốc Quân	06/03/1990	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K27SN16-44
45	50305790	Tạ Minh Hiếu	19/05/2000	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-45
46	50305892	Nguyễn Công Minh	13/07/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-46
47	50305901	Nguyễn Danh Bình	12/08/2001	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-47
48	50305904	Nguyễn Thành Dũng	05/06/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-48
49	50305914	Đinh Mạnh Duy	09/08/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-49
50	50306027	Bùi Mạnh Thắng	26/09/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-50
51	50306033	Nguyễn Đức Trung	13/02/2001	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-51
52	50306505	Nguyễn Chí Được	30/10/1998	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-52
53	50370413	Trần Thị Thuỷ Linh	07/02/2005	Nữ	Phú Thọ	Phú Thọ	K27SN16-53
54	50306610	Lê Thị Ngọc Bích	12/04/2005	Nữ	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	K27SN16-54
55	50350434	Ngô Văn Mạnh	09/02/1998	Nam	Quảng Ninh	Quảng Ninh	K27SN16-55
56	50358373	Võ Thanh Vương	05/05/2001	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	K27SN16-56
57	50358378	Nguyễn Thanh Sĩ	18/04/1989	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	K27SN16-57
58	50372210	Đinh Văn Sĩ	20/06/1991	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	K27SN16-58
59	50372220	Huỳnh Thị Mỹ Linh	20/06/2003	Nữ	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	K27SN16-59
60	50330058	Nguyễn Văn Hoàng	03/08/1995	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K27SN16-60
61	50330093	Phan Tuấn Anh	02/10/2005	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K27SN16-61
62	50356228	Lê Đức Anh	22/09/2004	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K27SN16-62
63	50356452	Trương Văn Dương	03/03/2002	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K27SN16-63
64	50356460	Hoàng Quang Anh	28/08/2004	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K27SN16-64
65	50356642	Mai Văn Sỹ	20/02/2001	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K27SN16-65
66	50356829	Nguyễn Ngọc Nam Phương	08/10/2003	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K27SN16-66
67	50356865	Phan Ngọc Ánh Sao	12/11/2005	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K27SN16-67
68	50331275	Trần Đức Lương	09/06/2005	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-68
69	50331375	Lê Văn Định	21/01/2002	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-69
70	50331456	Lương Văn Thuận	05/06/1999	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-70
71	50331523	Lê Chấn Hải Phong	21/03/1999	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-71
72	50331945	Nguyễn Văn Đồng	03/08/2005	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-72
73	50332147	Trần Ngọc Thảo	28/10/1999	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-73
74	50332158	Trần Ngọc Linh	26/11/1999	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-74
75	50357217	Nguyễn Văn Hoàng	10/12/2000	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-75
76	50357446	Hồ Công Phát	20/10/2001	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K27SN16-76
77	50337470	Bùi Thị Huệ	08/04/2004	Nữ	Bình Dương	Tp HCM	K27SN16-77
78	50305646	Trần Văn Điệp	28/11/1997	Nam	Thái Nguyên	Thái Nguyên	K27SN16-78
79	50521553	Nguyễn Thị Thơ	19/01/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-79
80	50533334	Nguyễn Thị Tuấn Anh	26/02/1999	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-80
81	50314733	Lê Đắc Kiên	05/06/1987	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-81
82	50315025	Nguyễn Thị Trang	20/12/2002	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-82
83	50345282	Dương Thị Linh	14/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-83
84	50352563	Lê Nhữ Lực	10/06/1987	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-84
85	50352602	Trương Công Hoài	17/02/1989	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-85

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp hiện nay	Mã số HV
86	50352699	Trần Văn Cường	05/03/1992	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-86
87	50353122	Nguyễn Văn Tuấn	25/08/1993	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-87
88	50353183	Nguyễn Văn Liệu	02/01/1996	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-88
89	50371177	Lương Đại Diễn	13/08/1990	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-89
90	50371218	Mai Thị Thanh	15/07/2000	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-90
91	50371271	Hoàng Văn Tuấn	03/11/1988	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-91
92	50371458	Trần Nguyễn Ngọc Minh Thư	14/09/2002	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K27SN16-92



